TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 11 - 2024
V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hòa**
Bà **Nguyễn Kim Oanh**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Nguyễn Anh Dũng**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn H,** sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện P, TP Hà Nội
Bị đơn: **Chị Khuất Thị T,** sinh năm 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Anh Nguyễn Văn H và chị Khuất Thị T kết hôn năm 2018. Do trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên đầu năm 2020, chị T đã làm đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý giải quyết. Tại Bản án số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã xét xử cho anh chị ly hôn và giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thanh A, sinh ngày 04/6/2019 cho chị T nuôi vì khi đó cháu còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Theo anh H trình bày thì: Sau khi ly hôn, chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã V, huyện P ở. Đầu năm 2024, chị T đã đi lấy chồng ở thôn N, xã V và có đưa cháu A đi theo đến ở nhà chồng mới. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn, anh muốn đến thăm nom con thì đều bị chị T và gia đình ngăn cản, không cho anh vào nhà, không cho gặp con. Tình trạng này diễn ra nhiều lần. Chị T báo công an về việc anh gây mất trật tự nên Công an xã V đã gọi cả 2 bên đến làm việc. Khi đó, cơ quan công an đã giải thích rõ anh được quyền thăm nom con và chị T phải đảm bảo cho anh quyền đó. Nhưng sau đó chị T vẫn không cho anh gặp con.

Đến nay, anh thấy rằng chị T đã đi lấy chồng khác, anh có điều kiện nuôi con tốt hơn, cháu A đã trên 36 tháng tuổi nên anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh xin được trực tiếp nuôi cháu A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì các lý do sau:

Về điều kiện thu nhập: Hiện nay chị T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, còn anh đã tốt nghiệp Đại học Bách Khoa, hiện anh làm kỹ sư tại Công ty CP Đ1, có thu nhập ổn định trung bình 15.000.000đ/tháng.

Về chỗ ở: Anh đang ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn L, xã V. Tại ngôi nhà của gia đình anh có bố mẹ anh, anh và 01 em trai anh chưa lấy vợ và đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Nhà của bố mẹ anh rộng rãi, đủ điều kiện để anh nuôi con. Bố mẹ anh dưới 60 tuổi, đều còn khỏe mạnh, có thể hỗ trợ tốt cho anh trong việc chăm sóc, nuôi dạy con. Còn chị T hiện ở nhà chồng mới tại thôn N xã V. Con anh phải ở với người lạ, chắc chắn không thể tốt bằng ở với bố và ông bà nội.

Về tư cách, lối sống: Anh thấy chị T có tư cách đạo đức, lối sống không tốt vì mâu thuẫn với bố đẻ, từ mặt bố đẻ. Với tư cách này, anh sợ rằng chị T cũng sẽ tiêm nhiễm suy nghĩ đó vào con anh. Chị T ngăn cản không cho anh gặp con làm chia rẽ tình cảm bố con, nếu chị T lại tuyên truyền tư tưởng tương tự cho con đối xử với anh như chị T đối xử với bố đẻ của mình thì rất nguy hiểm.

Theo chị T trình bày thì: Sau khi ly hôn, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã V, huyện P ở. Tháng 5/2024, chị đã đi lấy chồng ở thôn N, xã V và có đưa cháu A đi theo đến ở nhà chồng tại thôn N.

Sau khi Tòa án xét xử vụ án ly hôn của anh chị được một hai ngày thì anh H đến nhà bố mẹ đẻ của chị để thăm con vào khoảng 7h – 7h30 tối, khi đó con đang ngủ, chị cũng bận công việc cá nhân nên chị không đồng ý cho anh H thăm con lúc đó. Vì thế anh H liền lấy gạch đập phá cửa nhà của bố mẹ chị khiến chị phải báo Công an xã đến giải quyết. Từ sau lần đó, tuyệt nhiên anh H không hề đến thăm con, không hề có trách nhiệm với con. Cháu A không hề được đồng quà tấm bánh hay quyển sách, quyển vở nào của bố. Anh H cũng không hề gọi điện thăm hỏi con gì cả.

Nay anh H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do chị cấm cản không cho anh H thăm nom con là không đúng. Chị không hề ngăn cản anh H thăm con mà tự anh H không hề đến thăm nom con.

Từ khi anh chị ly hôn đến nay, chị đã và vẫn đang nuôi cháu A rất tốt. Cháu rất khỏe mạnh, phát triển tốt. Hiện nay cháu đang học lớp 5 tuổi trường Mầm non V. Cháu vẫn được học tập ổn định.

Từ tháng 5/2024, chị đi lấy chồng và cháu A cũng được chị đưa về sống chung với chồng và bố mẹ chồng. Chồng chị là anh Ngô Tiến H1, sinh năm 1987. Anh H1 và bố mẹ anh rất yêu quý cháu A, chăm sóc cháu như con đẻ.

Hiện nay chị làm nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH X, trụ sở ở Ngõ C, Phạm Văn Đ, quận C, Hà Nội, nhưng chị đang làm việc tại chi nhánh ở thị xã S. Thu nhập trung bình của chị khoảng 12.000.000đ/tháng.

Về chỗ ở, mẹ con chị đang ở cùng với gia đình nhà chồng gồm bố mẹ chồng và chồng tại ngôi nhà một tầng, diện tích 80m^2, trên diện tích đất khoảng 260m^2 tại thôn N, xã V.

Do vậy, anh H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị không đồng ý vì cháu A được chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt, ổn định.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2024, bố đẻ anh H là ông Nguyễn Văn M cho biết như sau: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H. Năm 2018, gia đình ông tổ chức cưới cho anh H và chị T. Sau khi kết hôn, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thanh A, sinh ngày 04/6/2019. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng mâu thuẫn nên năm 2020, chị T đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý giải quyết. Khi đó, anh H cũng có nguyện vọng xin được nuôi con nhưng do cháu A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án giao cháu A cho chị T nuôi.

Sau khi ly hôn, chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã V ở. Nhưng anh H đến thăm gặp con thì đều bị chị T và gia đình ngăn cản, đóng cửa, không cho gặp và tiếp xúc với con. Đã nhiều lần như vậy, anh H và gia đình ông rất bức xúc.

Đến nay, anh H làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông thấy điều này tốt cho cháu A nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh H được nuôi con vì các lý do sau:

Thứ nhất: Chị T và gia đình tuyệt đối cấm cản không cho anh H được thăm gặp và tiếp xúc với con.

Thứ hai: Hiện nay chị T đã đi lấy chồng khác. Tuy chị T có đem con theo nhưng cháu A ở với người lạ, không thể tốt bằng cháu được ở với bố và ông bà nội.

Thứ ba: Chị T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, còn anh H là kỹ sư, có thu nhập tốt và có chỗ ở ổn định đảm bảo để nuôi cháu A.

Về chỗ ở thì hiện nay anh H đang ở với vợ chồng ông. Gia đình ông có một ngôi nhà 02 tầng, mỗi tầng có diện tích 100m^2 tại thôn L, xã V. Nhà ông rất rộng rãi, thoáng mát, đủ điều kiện để anh H nuôi con. Hiện nay gia đình ông có vợ chồng ông và anh H đang ở. Anh H có 1 người em trai chưa lấy vợ nhưng hiện đang đi xuất khẩu lao động. Đất của gia đình ông đã có sổ đỏ, đất ở ổn định, lâu dài.

Vợ chồng ông đều chưa đến 60 tuổi, khỏe mạnh. Ông bà có thể hỗ trợ cho anh H trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu A.

Do vậy, ông đề nghị Tòa án, xem xét giải quyết cho anh H được quyền nuôi con.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2024, chồng của chị T là anh Ngô Tiến H1 cho biết như sau:

Anh và chị Khuất Thị T kết hôn với nhau vào tháng 5/2024 sau một thời gian tìm hiểu, yêu nhau và tự nguyện kết hôn. Khi tìm hiểu, anh biết hoàn cảnh chị T đã một lần ly hôn và đang nuôi con riêng. Khi kết hôn, anh và gia đình anh đồng ý đón mẹ con chị T về chung sống cùng gia đình anh.

Trong thời gian anh tìm hiểu chị T thì anh không hề thấy hay nghe nói anh H (là chồng cũ của T) qua lại thăm nom con. Nếu anh H có tình cảm và trách nhiệm với cháu A mà ngại đến nhà anh thì có thể thăm con ở trường hoặc có trách nhiệm với con bằng nhiều hình thức khác. Nhưng thực tế anh H không một lần thăm hỏi nào đối với cháu A.

Từ sau khi ly hôn anh H đến nay, chị T vẫn đang nuôi cháu A rất tốt. Cháu rất khỏe mạnh, phát triển tốt. Hiện nay cháu đang học lớp 5 tuổi trường Mầm non V. Cháu vẫn được học tập ổn định.

Từ tháng 5/2024, vợ anh đưa cháu A về sống chung với anh và bố mẹ anh tại thôn N, xã V. Anh và bố mẹ anh rất yêu quý cháu A, chăm sóc cháu như con đẻ.

Hiện nay vợ anh làm nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH X, trụ sở ở Ngõ C, Phạm Văn Đ, quận C, Hà Nội, nhưng chị T đang làm việc tại chi nhánh ở thị xã S. Thu nhập trung bình của chị T khoảng 12.000.000đ/tháng.

Về chỗ ở, mẹ con chị T đang ở cùng với anh và bố mẹ anh tại ngôi nhà một tầng, diện tích 80m^2, trên diện tích đất khoảng 260m^2 tại thôn N, xã V.

Việc anh H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thì vợ anh không đồng ý vì cháu A được anh chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt, ổn định. Và thực tế đúng như vậy. Gia đình anh cùng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A rất tốt. Do vậy anh mong muốn Tòa án giải quyết để vợ anh vẫn được nuôi cháu A.

Tại phiên tòa, anh H thừa nhận cháu A vẫn đang được chị T nuôi dưỡng, phát triển tốt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được nuôi cháu Nguyễn Thanh A và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, chị T không đồng ý với yêu cầu của anh H vì cháu A được chị nuôi dưỡng chăm sóc tốt, ổn định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị HĐXX xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Thanh A, sinh ngày 04/6/2019 đối với chị Khuất Thị T.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Văn H. Bị đơn là chị Khuất Thị T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn N, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh H về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Khuất Thị T. Con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thanh A, sinh ngày 04/6/2019: HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã xuất trình được các tài liệu chứng cứ chứng minh chị đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A tốt. Cụ thể là tài liệu chứng minh có thu nhập từ công việc là nhân viên kinh doanh tại Công ty TNHH X1 là 11.000.000đ/tháng; Giấy xác nhận của giáo viên chủ nhiệm ban giám hiệu trường mầm non V và trưởng thôn N xã V về việc cháu A đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, đi học và phát triển tốt.

Như vậy, trên thực tế, cháu A đang được chị T và gia đình anh Nguyễn Tiến H2 nuôi dưỡng chăm sóc tốt, cuộc sống ổn định

Vì thế, HĐXX xét thấy không có các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh H.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh An S ngày 04/6/2019 đối với chị Khuất Thị T.

Giao chị Khuất Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thanh An S ngày 04/6/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013264 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn H và chị Khuất Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Võng Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**